

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2019/HSST
Ngày: 22/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phong Phú

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Chuyên

2. Bà Nguyễn Thị Mùi

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy -
Cán bộ TAND thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện VKSND thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên toà : Bà
Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V xét xử
sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 176/2019/HSST, ngày 28 tháng 12 năm 2018
đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Văn B** - Sinh ngày: 10/02/1989;

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 14, thị trấn H, huyện L,
tỉnh Phú Thọ; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân
tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố: Lý Văn H, sinh năm
1960; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1962. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con
thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1990 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người
con sinh năm 2013;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 27 ngày 30/12/2015 của Toà án
nhân dân huyện L xử phạt Lý Văn B 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội
đánh bạc (số tiền đánh bạc: 4.840.000đồng). Tại Quyết định số 96/2018/HS-
GĐT ngày 06/4/2018 của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sửa bản án hình
sự sơ thẩm số 27/2015/HSST ngày 30/12/2015 của Toà án nhân dân huyện L;
miễn trách nhiệm hình sự đối với Lý Văn B về tội “Đánh bạc”.

- Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thế H** - Sinh ngày: 26/11/1991;

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 7, thị trấn H, huyện L,
tỉnh Phú Thọ; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân
tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố: Nguyễn Thế H, sinh năm
1966; Mẹ: Hoàng Thị H, sinh năm: 1971; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con
thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1997; Bị cáo có 02 người con, con lớn
sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại nơi cư trú.

***Bị hại: Công ty pin ắc quy Vĩnh Phú**

Người đại diện : ông Đào Hữu U – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Triệu Thị C – sinh năm 1945

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo đều có mặt, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Lý Văn B và Nguyễn Thế H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 27/10/2018, sau khi đi chơi cùng nhau, Lý Văn B đã rủ Nguyễn Thế H đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu. H đồng ý, và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Astrea biển kiểm soát (BKS): 19-354.F7 của H chở B đến Công ty Cổ phần pin ắc quy Vĩnh Phú ở khu 1, xã Chu Hoá, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Đến nơi, lúc này khoảng 05 giờ ngày 27/10/2018, H dựng xe ở ven tường rào của công ty rồi cùng B trèo rào vào bên trong. Khi vào trong KH viên của công ty, B nhặt 02 chiếc bao tải màu trắng rồi cùng H đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến một xưởng sản xuất (là xưởng làm việc của tổ phụ kiện thuộc phân xưởng Lá cực nằm trong khuôn viên công ty), B và H nhìn thấy có một ô thông gió kích thước 80cm x 60cm bên trên cửa sổ đã bị vỡ gần hết kính, B bảo H đứng ngoài cảnh giới, B trèo vào bên trong qua ô thông gió, H đứng dưới hỗ trợ đẩy B lên. Khi vào bên trong xưởng, B nhìn thấy có nhiều thanh chì nên đã lần lượt trộm cắp và đưa ra cho H 10 thanh chì qua khe dưới cửa chính của xưởng, sau đó B trèo ra ngoài qua ô thông gió như trước. Khi B ra ngoài thì thấy H đã cho 10 thanh chì vào 02 bao tải mà B nhặt trước đó, mỗi bao tải đựng 05 thanh chì. B và H khiêng 01 bao tải bên trong có 05 thanh chì ra trước để ở khu vực nhà kho cũ để mùn cửa của công ty. Sau đó B và H quay lại khiêng bao tải đựng 05 thanh chì còn lại, khi khiêng gần đến khu vực kho cũ thì bị lực lượng bảo vệ của công ty phát hiện. B và H vứt bỏ bao tải đựng chì và bỏ chạy, H bị bảo vệ công ty giữ được còn B chạy thoát. Sau đó ông Nguyễn Tất K là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty pin ắc quy Vĩnh Phú đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V trình báo sự việc. Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 bao tải bên trong mỗi bao tải có 05 thanh chì, mỗi thanh chì đều có đặc điểm: dài 38cm, rộng 8,5cm, dày 04 cm, mỗi thanh có trọng lượng 11,8kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Astrea, BKS: 19-354.F7.

Sau khi bỏ trốn, Lý Văn B đi lang thang đến 16 giờ ngày 30/10/2018, đến cơ quan Công an đầu thú.

Ngày 30/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã tiến hành yêu cầu định giá tài sản đối với 10 thanh chì do B và H trộm cắp được. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 30/10/2018, Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận:

“ 10 thanh chì có kích thước 38cm x 8,5cm x 04cm, mỗi thanh có trọng lượng 11,8kg có giá là: 8.041.700 đồng (tám triệu không trăm bốn mươi một ngàn bảy trăm đồng). (10 thanh chì đều chưa qua sử dụng).

Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V đã tiến hành trao trả 10 thanh chì và 02 bao tải màu trắng cho Công ty cổ phần pin ắc quy Vĩnh Phú, do ông Nguyễn Tất K là người đại diện, ông K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Astrea, BKS: 19-354.F7, tra cứu đăng ký tại phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Phú Thọ, xe mang tên Nguyễn Thái H, sinh năm: 1955, trú tại: Xã Hà Thạch, huyện Phong Châu, tỉnh Vĩnh Phú. Năm 1994, ông H đã bán chiếc xe trên và giao giấy tờ đăng ký xe cho ông Nguyễn Thế T, sinh năm: 1946, trú tại: khu 7, thị trấn H, huyện L (ông Tước là bác ruột của Nguyễn Thế H). Năm 2014 ông T mất để lại chiếc xe trên, năm 2017, vợ ông T là bà Triệu Thị C, sinh năm: 1945, trú tại khu 7, thị trấn H, huyện L đã cho H chiếc xe cùng giấy tờ xe (không có giấy tờ cho, đến nay bà Cầu vẫn thừa nhận đã cho H) nhưng trong quá trình sử dụng H đã làm mất giấy tờ đăng ký xe. Chiếc xe trên vẫn đang tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về điều kiện kinh tế: Qua xác minh xác định, Lý Văn B sống cùng gia đình, không có tài sản gì khác ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu. Nguyễn Thế H sống cùng gia đình, có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Astrea, BKS:19-354.F7 và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu ngoài ra không có tài sản gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 09 /KSĐT-TA ngày 25 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố các bị cáo Lý Văn B và Nguyễn Thế H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Văn B và Nguyễn Thế H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với bị cáo Lý Văn B: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lý Văn B từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Thế H từ 15 đến 18 cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của cơ quan điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, các bị cáo sống cùng gia đình, không có tài sản gì khác ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối bị cáo H

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 mô tô nhãn hiệu Honda Astrea, BKS: 19-354.F7 của bị cáo H là phương tiện phạm tội.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:*

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lý Văn B và Nguyễn Thế H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 27/10/2018, Lý Văn B và Nguyễn Thế H đã có hành vi lén lút trộm cắp 10 thanh chì của Công ty Cổ phần pin ắc quy Vĩnh Phú thuộc khu 1, xã Chu Hoá, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Tài sản có đặc điểm: mỗi thanh chì dài 38cm, rộng 8,5cm, dày 04 cm, nặng 11,8kg. Tổng giá trị tài sản theo định giá là 8.041.700 đồng. Toàn bộ tài sản do B và H trộm cắp đã được thu hồi trả lại đủ cho Công ty.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lý Văn B và Nguyễn Thế H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”

[3] *Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:* Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, các bị cáo đã lợi dụng đêm tối, sự sơ hở của chủ sở hữu đã chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 8.041.700 đồng (tám triệu không trăm bốn mươi một ngàn bảy trăm đồng). Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Đối với bị cáo B là người rủ rê bị cáo H thực hiện tội phạm, còn bị cáo H với vai trò đồng phạm thực hiện tích cực nên các bị cáo có vai trò như nhau.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thế H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Lý Văn B nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án huyện L xét xử và tuyên phạt 6 tháng cải tạo không giam giữ và được Tòa án cấp cao miễn trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bị cáo B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo H được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình tại ngoại chờ xét xử bị cáo B lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật và bị bắt tạm giam điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần lên cho bị cáo mức án tù có thời hạn mới đủ răn đe bị cáo thành người có ích cho xã hội

Đối với bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tuy nhiên qua x, c minh cĩa c- quan @iỒu tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, các bị cáo sống cùng gia đình, không có tài sản gì khác ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

Ngoài ra Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 người bị kết án còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập xong xét thấy cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Honda Astrea, BKS: 19-354.F7 đã thu giữ của bị cáo H là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 10 thanh chì và 02 bao tải màu trắng : Cơ quan điều tra thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho Công ty cổ phần pin ắc quy Vĩnh Phú, do ông Nguyễn Tất K là người đại diện nhận là hợp pháp.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo Lý Văn B và Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lý Văn B và Nguyễn Thế H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với bị cáo Lý Văn B: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lý Văn B 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo B

- Đối với bị cáo Nguyễn Thế H: Áp dụng: Khoản 1, Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Thế H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát bị cáo H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo H cho UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo H trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo H

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 mô tô nhãn hiệu Honda Astrea, BKS: 19-354.F7, số máy 1193884, số khung 24394406 của bị cáo H

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 12 năm 2018 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

* *VỀ AN PHÍ*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lý Văn B và Nguyễn Thế H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- UBND thị trấn H, huyện L
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong Phú